

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HS-ST

Ngày 28-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hoà.

2. Ông Nguyễn Viết Khang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1980; sinh trú quán: Thôn C, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung S sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1957; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: 02;

- Ngày 07/4/2011, Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt hành chính đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền (số tiền 1.000.000đ).

- Ngày 18/9/2013, Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt hành chính đối với T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền (số tiền 1.500.000đ).

Nhân thân:

- Ngày 31/01/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì ra Quyết định đưa T vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc (chữa bệnh bắt buộc) tại Trung tâm Giáo dục

lao động xã hội số I Thành phố Hà Nội, thời hạn 24 tháng. Ngày 01/02/2010 chấp hành xong.

- Ngày 05/7/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục lao động xã hội Số I Hà Nội, với thời hạn 24 tháng. Ngày 31/7/2019 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/9/2020, đến ngày 28/9/2020 chuyển tạm giam đến nay, “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hà Ngọc T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội “vắng mặt”.

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Văn O, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 12 giờ ngày 22/9/2020, Nguyễn Trung T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Hà Ngọc T, T1 nói: "Anh để cho em cái 200.000đ", T hiểu ý T1 hỏi mua của T một gói ma túy heroine với giá 200.000đ, do có ma túy để bán nên T nhận lời đồng ý và bảo với T1: "Đợi anh tý anh đem sang cho". Sau đó, T đem theo 03 gói ma túy heroine và một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88S3-3997 đi từ nhà đến xã Ngũ Kiên. Khi đi đến đoạn đường đê Trung ương thuộc xã Tam Phúc, huyện Vĩnh Tường thì T gọi điện thoại cho T1 nói: "Đứng đợi ở đâu để anh đem đến", T1 trả lời: "Anh đi đến đoạn bờ kênh gần với cây xăng thì đứng đó đợi em ra". Sau đó, T đi đến đoạn đường bờ kênh thuộc thôn Mới, xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường thì gọi điện thoại cho T1 nói là đã đến điểm hẹn. T đứng đợi T1 khoảng 5 phút thì thấy có 01 xe ô tô taxi đi đến dừng đỗ cách chỗ T đứng khoảng 2m, T thấy T1 một mình xuống xe cầm tiền ở tay đi đến gặp T, khi T1 chưa kịp đưa tiền cho T và T chưa kịp lấy ma túy ra đưa cho T1 thì đúng lúc đó lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường đến kiểm tra bắt quả tang T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T1.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong túi quần bên trái phía trước Nguyễn Trung T đang mặc 03 gói giấy màu trắng, T1 hành mở ra kiểm tra phát hiện bên trong đều chứa chất bột, cục màu trắng. T khai nhận đó đều là 03 gói ma túy heroine của T mang theo người với mục đích bán 01 gói ma túy cho Hà Ngọc T1, 02 gói ma túy còn lại có ai hỏi mua thì T sẽ bán. Tang vật được niêm phong vào ba phong bì thư khác nhau theo đúng thủ tục pháp luật, lần lượt ký hiệu là M1, M2, M3.

- Thu trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen (đã cũ). Thu trong túi quần bên phải phía sau T đang mặc số tiền 200.000đ. Tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ (đã cũ) BKS: 88S3-3997.

- Thu tại tay phải Hà Ngọc T1 đang cầm số tiền 200.000đ gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ. Thu trong túi quần bên phải phía trước T1 đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng (đã cũ).

Ngày 22/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 544, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3.

Ngày 26/9/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2442/KLGD, kết luận: “*Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1062g (Không phải một không sáu hai gam, không kể bao bì) loại Heroine.*”

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1500g (Không phải một năm không không gam, không kể bao bì) loại Heroine.

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0727g (Không phải không bảy hai bảy gam, không kể bao bì) loại Heroine”.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: M1 = 0,0756 gam, M2 = 0,1139 gam, M3 = 0,0420 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”

Tại bản Cáo trạng số: 109/CT-VKS-VT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2020. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Ngọc T1, bà Nguyễn Thị O và người làm chứng ông Đỗ Văn O, anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đều trình bày các nội dung phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo. Đối với bà L, sau khi nhận lại chiếc xe máy không có ý kiến thắc mắc gì; đối với anh T1, ông O và anh H không có ý kiến gì và đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Hồi 12 giờ 05 phút ngày 22/9/2020, tại khu vực đường bờ kênh thuộc thôn M, xã N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Trung T có hành vi bán trái phép 0,1062g ma túy, loại Heroine với giá 200.000đ cho Hà Ngọc T1 nhưng T chưa kịp giao ma túy và T1 chưa kịp giao tiền thì bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang. Ngoài ra Công an còn thu giữ trên người T 0,2227g ma túy, loại Heroine, T khai mang theo nhằm mục đích ai mua thì bán để kiếm lời.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Nguyễn Trung T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”,

tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2011 và năm 2013 bị xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến nay bị cáo chưa nộp phạt, ngoài ra bị cáo còn 02 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Đối với Hà Ngọc T1 là người mua ma túy của Nguyễn Trung T, T1 chưa kịp nhận ma túy của T thì đã bị bắt quả tang, do đó hành vi của T1 không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở đối với T1 là phù hợp.

[8]. Đối với cháu gái khoảng hơn 10 tuổi, thấp bé, tóc màu đen là người bán ma túy cho T theo lời khai của T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được cháu gái này là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục T1 hành xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88S3-3997 (đã cũ) tạm giữ của T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L (là mẹ của T). Năm 2016, bà L đã mua xe mô tô trên của anh Trần Văn T với giá 6.000.000đ (xe đăng ký tên anh T). Bà L cho T mượn vào ngày 22/9/2020 và hoàn toàn không biết sự việc cũng như không liên quan gì. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà L theo quy định là phù hợp.

[9.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen (đã cũ) thu giữ của T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng (đã cũ) thu giữ của T1. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của T và T1, ngày 22/9/2020, T và T1 sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với nhau nên tịch thu, bán phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

[9.3] Đối với số tiền 200.000đồng thu giữ của T, quá trình điều tra xác định là tiền do T lao động tích cóp mà có, không phải tiền do vi phạm pháp luật mà có và T không dùng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật gì nên trả lại cho T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[9.4] Đối với số tiền 200.000đồng thu giữ của T1, quá trình điều tra xác định là tiền của T1 sử dụng để mua trái phép chất ma túy của T nên tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

[9.5] Đối với mẫu vật và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, gồm: M1 = 0,0756 gam, M2 = 0,1139 gam, M3 = 0,0420 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T 02 (hai) năm (09) chín tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2020.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen (đã cũ) thu giữ của Nguyễn Trung T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng (đã cũ) thu giữ của Hà Trọng T1.

- Trả lại cho Nguyễn Trung T số tiền 200.000đồng không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đồng thu giữ của Hà Trọng T1 dùng để sử dụng mua bán trái phép chất ma túy của T.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm M1 = 0,0756 gam, M2 = 0,1139 gam, M3 = 0,0420 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói

Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 09 tháng 12 năm 2020.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa

án: Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng

